|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **PHỤ LỤC 1**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

|  |
| --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ**  CÔNG TRÌNH THAM GIA XÉT GIẢI THƯỞNG SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  NĂM 2020  ***(Vòng sơ khảo)***  1. Họ tên thành viên Hội đồng: ………………………………………………………  2. Quyết định thành lập Hội đồng số: ………………………………………….  3. Tên công trình: ………………………………………………… |

4. Đánh giá của thành viên Hội đồng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm**  **tối đa** | **Điểm**  **đánh giá** |
| **1** | **Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài** | **5** |  |
| 1.1 | Tổng quan các vấn đề nghiên cứu trong và ngoài nước (0 ÷ 2 đ) |  |  |
| 1.2 | Có phân tích, đánh giá và chỉ ra những tồn tại chưa được giải quyết (0 ÷ 2 đ) |  |  |
| 1.4 | Lý do lựa chọn đề tài có tính thuyết phục (0 ÷ 1 đ) |  |  |
| **2** | **Ý tưởng của đề tài và cách tiếp cận** | **15** |  |
| 2.1 | Ý tưởng của đề tài: có tính mới về khoa học, có ý nghĩa về thực tiễn ứng dụng… (0 ÷ 10 đ) |  |  |
| 2.2 | Cách tiếp cận: có tính khoa học, tính sáng tạo… (0 ÷ 5 đ) |  |  |
| **3** | **Mục tiêu đề tài** | **5** |  |
| 3.1 | Tính rõ ràng, cụ thể, khả thi … (0 ÷ 3 đ) |  |  |
| 3.2 | Phù hợp với tên và nội dung nghiên cứu của đề tài (0 ÷ 2 đ) |  |  |
| **4** | **Phương pháp nghiên cứu** | **5** |  |
| 4.1 | Mô tả đầy đủ, phù hợp với nội dung nghiên cứu (0 ÷ 2 đ) |  |  |
| 4.2 | Tính rõ ràng, khoa học, hiện đại của các phương pháp nghiên cứu được sử dụng (0 ÷ 3 đ) |  |  |
| **5** | **Kết quả nghiên cứu** | **50** |  |
| 5.1 | Lượng kết quả nghiên cứu tương ứng với các nội dung nghiên cứu thực hiện (0 ÷ 10 đ) |  |  |
| 5.2 | Bàn luận, phân tích ý nghĩa khoa học và thực tiễn của các kết quả nghiên cứu phục vụ mục tiêu đề tài (0 ÷ 15 đ) |  |  |
| 5.3 | Kết quả nghiên cứu đảm bảo đạt được các mục tiêu đề tài đặt ra (0 ÷ 10 đ) |  |  |
| 5.4 | Khả năng vận dụng kết quả nghiên cứu trong khoa học và ứng dụng thực tiễn, ***ưu tiên đề tài đã và đang được triển khai ứng dụng trong thực tiễn*** (0 ÷ 15 đ) |  |  |
| **6** | **Sản phẩm vượt trội**  *(Các thành viên Hội đồng lựa chọn và cho điểm theo sản phẩm cao nhất của đề tài đã đạt được. Đối với tạp chí khoa học, cần căn cứ vào chất lượng các tạp chí công bố)* | **20** |  |
| 6.1 | Kết quả nghiên cứu đã được đăng hoặc nhận đăng trên các tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI hoặc Scopus (*hoặc sản phẩm khác thay thế*) (0 ÷ 10 đ) |  |  |
| 6.2 | Kết quả nghiên cứu có tiềm năng xây dựng thành các đề án khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo |  |  |
| 6.3 | Kết quả nghiên cứu đã được đăng hoặc nhận đăng trên các tạp chí khoa học nước ngoài (*hoặc sản phẩm khác thay thế*) (0 ÷ 7 đ) |  |  |
| 6.4 | Kết quả nghiên cứu đã được đăng hoặc nhận đăng trên các tạp chí khoa học trong nước (*hoặc sản phẩm khác thay thế*) (0 ÷ 5 đ) |  |  |
| 6.5 | Kết quả nghiên cứu đã được đăng hoặc nhận đăng trên các kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học nước ngoài (*hoặc sản phẩm khác thay thế*)(0 ÷ 5 đ) |  |  |
| 6.6 | Kết quả nghiên cứu đã được đăng hoặc nhận đăng trên các kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học trong nước (*hoặc sản phẩm khác thay thế*) (0 ÷ 3 đ) |  |  |
|  | **Cộng** | **100** |  |

***Lưu ý:*** *Căn cứ kết quả nghiên cứu, các thành viên hội đồng xem xét để điều chỉnh điểm sản phẩm vượt trội tại mục 6 của các công trình thuộc các khối ngành: Khoa học Xã hội và Nhân văn; Kinh tế - Luật; Kỹ thuật - Công nghệ.*

*Ưu tiên các đề tài nghiên cứu có ý nghĩa khoa học và thực tiễn; các đề tài có sản phẩm chất lượng cao; các đề án, dự án khởi nghiệp khả thi; các sản phẩm nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Nhà trường; các đề án có tác động tích cực đến đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng,…*

5. Ý kiến và kiến nghị khác:

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Nghệ An, ngày tháng năm 2020*  Chữ ký của thành viên Hội đồng |